

Số: 06 /2016/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 09 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về tổ chức thực hiện ứng dụng
công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước
trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Tây Ninh tại Tờ trình số 02/TTr-STTTT ngày 11 tháng 01 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức thực hiện ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *lưu*

- Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- TTTU; TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 4;
- LĐVP; CVVX;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Lưu: VT VP.UBND tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Ngọc

QUY ĐỊNH

**Về tổ chức thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động
của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 06 /2016/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về quản lý chuyên môn, nghiệp vụ Công nghệ thông tin và tổ chức thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã (gọi tắt là cơ quan Nhà nước) trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan Nhà nước và các cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin là công chức, viên chức làm công tác công nghệ thông tin, được giao nhiệm vụ giúp thủ trưởng cơ quan quản lý Nhà nước về công nghệ thông tin hoặc đảm nhiệm việc triển khai ứng dụng, quản trị các hệ thống công nghệ thông tin trong cơ quan Nhà nước.

2. Đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin gồm các Phòng, Trung tâm thuộc các cơ quan được giao nhiệm vụ giúp thủ trưởng cơ quan quản lý Nhà nước về công nghệ thông tin hoặc đảm nhiệm việc triển khai ứng dụng, quản trị các hệ thống công nghệ thông tin trong cơ quan Nhà nước.

3. Nội dung quản lý nhà nước về công nghệ thông tin được quy định tại Điều 6 Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006.

Chương II

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Điều 4. Bộ phận, đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin

1. Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan chuyên trách về công nghệ thông tin của tỉnh.

2. Đối với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh

a) Cơ quan có Phòng hoặc Trung tâm công nghệ thông tin thì Phòng hoặc Trung tâm đó là bộ phận chuyên trách về công nghệ thông tin.

b) Các cơ quan chưa có bộ phận chuyên trách công nghệ thông tin thì thành lập Tổ chuyên trách công nghệ thông tin để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn về công nghệ thông tin. Tổ trưởng là Chánh Văn phòng hoặc Trưởng phòng Tổ chức, hành chính; thành viên là công chức (viên chức) chuyên trách công nghệ thông tin và một số cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về cải cách hành chính và công nghệ thông tin. Người đứng đầu cơ quan quyết định thành lập Tổ chuyên trách công nghệ thông tin theo thẩm quyền.

3. Đối với cấp huyện

a) Phòng Văn hóa và Thông tin là cơ quan chuyên trách về công nghệ thông tin của cấp huyện, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác quản lý Nhà nước về công nghệ thông tin tại địa phương.

b) Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân cấp huyện là cơ quan chịu trách nhiệm chính trong công tác tổ chức thực hiện, triển khai sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cải cách hành chính tại huyện, thành phố và Cổng thông tin của đơn vị.

4. Đối với cấp xã: Văn phòng HĐND-UBND cấp xã thực hiện nhiệm vụ chuyên trách về công nghệ thông tin.

5. Cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin được bố trí tại Khoản 1, 2, 3, 4 Điều này phải đạt tiêu chuẩn nghiệp vụ đáp ứng các quy định hiện hành.

Điều 5. Chức năng và nhiệm vụ chính của bộ phận chuyên trách về công nghệ thông tin

1. Tham mưu giúp người đứng đầu cơ quan Nhà nước xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm và từng giai đoạn của cơ quan, đơn vị mình.

2. Xây dựng quy chế, quy định và tổ chức hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan, đơn vị trình người đứng đầu cơ quan Nhà nước xem xét, quyết định và tổ chức thực hiện sau khi có quyết định.

3. Quản lý hạ tầng kỹ thuật và đảm bảo các hệ thống, phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin hoạt động tốt phục vụ công tác cải cách hành chính của ngành hoặc địa phương; đảm bảo kỹ thuật, an toàn thông tin.

4. Duy trì hoạt động Cổng/Trang thông tin điện tử; quản trị các phần mềm dùng chung của đơn vị; tổ chức triển khai bảo đảm kỹ thuật cho việc cung cấp dịch vụ hành chính công.

5. Tham mưu đánh giá, phân loại kết quả ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị trực thuộc ngành, địa phương, đơn vị.

6. Văn phòng HĐND-UBND các huyện, thành phố thực hiện khoản 3, khoản 4 Điều này.

Điều 6. Nhiệm vụ của cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin

1. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định của Bộ, Ngành Trung ương và của Ủy ban nhân dân tỉnh trong triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị.

2. Quản trị và đảm bảo hệ thống mạng LAN tại cơ quan, đơn vị hoạt động ổn định; phòng chống virus máy tính lây nhiễm; bảo mật và thường xuyên lưu trữ dữ liệu dự phòng; kết nối thông suốt với mạng WAN của Tỉnh, các dịch vụ cơ bản; cấu hình hệ thống, thiết lập địa chỉ IP tại máy trạm của đơn vị và các thiết bị theo quy chế quản lý và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông.

3. Tham mưu và chịu trách nhiệm trước lãnh đạo cơ quan, đơn vị và Sở Thông tin và Truyền thông về việc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch, dự án, đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của đơn vị mình, đảm bảo hệ thống vận hành thông suốt, ổn định và liên tục; tham mưu cho lãnh đạo cơ quan, đơn vị xây dựng và ban hành các quy chế, tài liệu hướng dẫn, tổ chức tập huấn triển khai ứng dụng các hệ thống thông tin theo chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh tại cơ quan, đơn vị mình.

4. Vận hành, hướng dẫn sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin, các phần mềm dùng riêng và dùng chung trong cơ quan, đơn vị; bảo đảm kỹ thuật, an toàn và an ninh thông tin; đảm nhận việc giải quyết sự cố máy tính, hệ thống mạng và các ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị.

5. Tham gia góp ý xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh, ngành và địa phương; tham dự đầy đủ, nghiêm túc các Chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao và chuyên sâu về công nghệ thông tin; họp, giao ban chuyên đề do Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức hoặc Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức.

6. Tham mưu cho lãnh đạo cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai, bảo đảm kỹ thuật cho việc cung cấp, giải quyết dịch vụ hành chính công.

7. Thường xuyên phối hợp, trao đổi thông tin và giữ mối liên hệ với các bộ phận chuyên môn về công nghệ thông tin của Sở Thông tin và Truyền thông, trong quá trình vận hành, xây dựng hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị.

8. Tham mưu lãnh đạo cơ quan, đơn vị chế độ báo cáo đột xuất và định kỳ về ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan, đơn vị theo quy định.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ VÀ PHỐI HỢP THỰC HIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Đề xuất, tham mưu và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng quy hoạch, chiến lược, kế hoạch trung hạn, dài hạn phát triển công nghệ thông tin và phát triển đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, góp phần phát triển chương trình công nghệ thông tin của Tỉnh; xây dựng kế hoạch hàng năm về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh; chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt.

2. Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu xây dựng cơ chế chính sách, tiêu chuẩn nghiệp vụ đối với cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

3. Xây dựng dự toán kinh phí sự nghiệp công nghệ thông tin hàng năm ngân sách hàng năm và các cơ chế tài chính đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin, phù hợp với từng cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh để gửi Sở Tài chính thẩm định, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện.

4. Phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn xây dựng, triển khai hiệu quả các dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan Nhà nước và thực hiện quản lý các dự án công nghệ thông tin theo quy định.

5. Xây dựng quy định về thu thập, lưu trữ, xử lý thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

6. Tổ chức tập huấn, chuyển giao, đào tạo, bồi dưỡng về chính sách, pháp luật; công tác quản trị, vận hành, bảo đảm an toàn và an ninh các hệ thống công nghệ thông tin, các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ phụ trách và đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin trong toàn tỉnh; hướng dẫn về tổ chức hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin ở cơ quan Nhà nước các cấp.

7. Theo dõi, đánh giá kết quả triển khai ứng dụng công nghệ thông tin của cán bộ và đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin các cấp, các ngành báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

8. Định kỳ 6 tháng, một năm hoặc đột xuất, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức họp giao ban với cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin và đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin để kiểm điểm công việc và triển khai các chủ trương nhiệm vụ cần thiết nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Nhà nước.

9. Các nhiệm vụ khác về công nghệ thông tin theo chức năng nhiệm vụ và các quy định liên quan.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

Kiểm tra, đôn đốc các Sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các cấp bố trí công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin đúng theo quy định về tiêu chuẩn và biên chế. Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Căn cứ Kế hoạch dự toán đề nghị của Sở thông tin và Truyền thông và tình hình khả năng ngân sách thẩm định, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí sự nghiệp công nghệ thông tin hàng năm và các cơ chế tài chính khác đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin, phù hợp với từng cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 10. Trách nhiệm Công an tỉnh

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa nhằm đảm bảo an ninh trong quá trình thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan Nhà nước.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch hàng năm, từng giai đoạn về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của mình.
2. Triển khai các nhiệm vụ khẩn cấp khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.
3. Đánh giá tác động của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính của đơn vị.
4. Đảm bảo trang bị đầy đủ về điều kiện và thiết bị cần thiết phục vụ cho công tác nghiên cứu, thực hiện chuyên môn cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin.
5. Tạo mọi điều kiện cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin tham gia đầy đủ các đợt triệu tập, tập huấn có liên quan đến lĩnh vực công nghệ thông tin do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức hoặc cử đi đào tạo nghiệp vụ theo các chương trình phù hợp.

Điều 12. Phối hợp giữa các cơ quan Nhà nước trong ứng dụng công nghệ thông tin

Khuyến khích các cơ quan Nhà nước các cấp triển khai các sáng kiến, chương trình, dự án ứng dụng công nghệ thông tin có sự phối hợp từ hai cơ quan trở lên nhằm mục tiêu:

1. Tăng cường sự tương thích giữa các cơ sở hạ tầng thông tin của các cơ quan Nhà nước.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho giao dịch điện tử giữa các cơ quan Nhà nước và giữa cơ quan Nhà nước với tổ chức cá nhân.

Điều 13. Chế độ báo cáo

1. Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng các biểu, mẫu báo cáo định kỳ, đột xuất, chuyên đề về công nghệ thông tin và hướng dẫn các đơn vị thực hiện; tổng hợp, đánh giá, báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực công nghệ thông tin theo quy định.
2. Các cơ quan, đơn vị định kỳ 3 tháng (trước ngày 15/3), 6 tháng (trước ngày 15/6), 9 tháng (trước 15/9), năm (trước ngày 15/12) hoặc theo yêu cầu đột xuất báo cáo kết quả ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan, đơn vị theo biểu mẫu hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Những nội dung liên quan chưa được quy định tại Quy định này sẽ được thực hiện theo Luật công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006, Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước và Thông tư số 11/2015/TT-BTTTT ngày 05 tháng 5 năm 2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng nhân lực công nghệ thông tin chuyên nghiệp.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề vướng mắc phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông đề tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH *Nguyễn Thanh Ngọc*

CHỖ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Ngọc
Nguyễn Thanh Ngọc